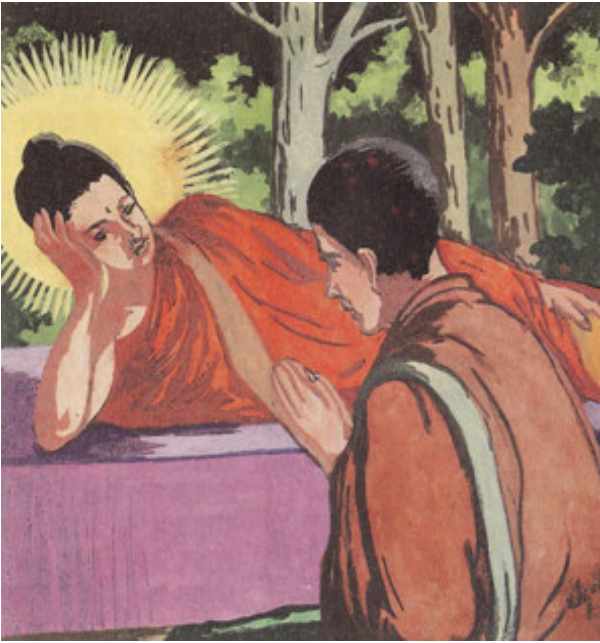


209. Đức Phật ca tụng ngài A Nan trước mặt chư Tăng: “Chư Phật trong quá khứ đều có thị giả xuất sắc, nhưng không người nào vẹn toàn như thị giả của thầy. Chư Phật trong tương lai sẽ có thị giả xuất sắc nhưng sẽ không được hầu một cách toàn bích như A nan hầu thầy. A Nan là người hoàn toàn nhất và thông minh nhất của thầy. A Nan biết sắp xếp thời

gian tiếp khách cho thầy. Khi tiếp khách, cử chỉ và lời nói của A nan luôn luôn nhã nhặn và dịu dàng. Mọi người đều như ý dưới sự xếp đặt và tiếp đãi của A Nan. Khi A Nan nói với ai, người ấy luôn chăm chú lắng nghe hơn sự mong muốn của A Nan. Từ xưa đến nay, thầy A nan là thị giả toàn vẹn nhất của chư Phật.”

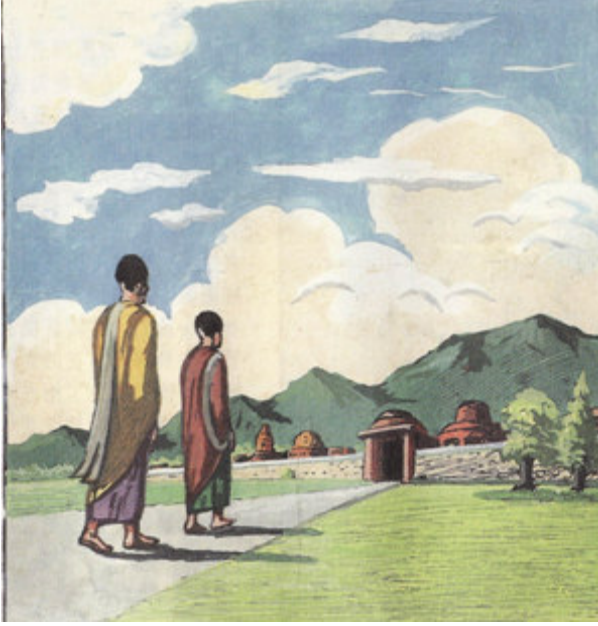
209. The Buddha praised Ananda in front of the other bhiksus, saying: “All the Buddhas in the past had excellent attendants, but they could not excel Ananda, my attendant. All the Buddhas in the future will have excellent attendants, but they will not excel what Ananda has done for me. Ananda is the best and most clever attendant I have ever had. Ananda knows how to arrange just the right time for me to meet with visitors. Ananda has always treated them pleasantly and spoken well with them. Every visitor has found only the very highest satisfaction in the way Ananda has received and treated him. When Ananda tells a person something, he always listens so attentively, as to surpass all the expectations of Ananda. Ananda has, at all times, been my most excellent attendant !”



thể của thầy tốt hơn ở đây.”

210. Sau đó, A Nan khẩn cầu Đức Phật: “Thưa Thầy, xin đừng nhập Niết Bàn ở đây vì nó nhỏ hẹp, vắng vẻ và không thích đáng. Xin thầy chọn một trong những thành phố lớn như Rajagrha, Sravasti, Vaisali hay các nơi khác để nhập diệt. Những nơi này có nhiều người giàu có và danh giá. Họ lại là đệ tử của thầy. Họ sẽ chăm sóc Pháp

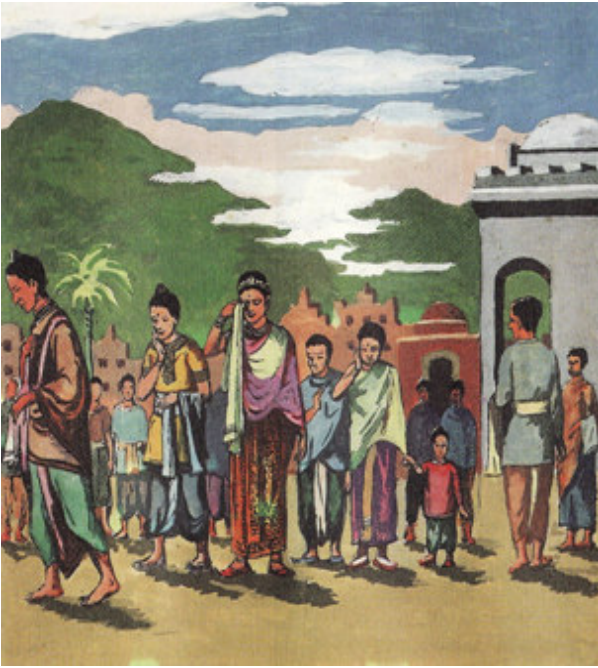
210. Later, Ananda said to the Buddha: “ Buddha ! Please do not enter Nirvana in such improper, out-of-the-way, small place. Please select one of the large cities such as Rajagrha, Sravasti. Vaisali, or some other city and enter Nirvana there. In those places there are many rich and powerful persons who are your disciples; they will bear the responsibility of arrangement of your holy remains.”



211. Đức Phật trả lời A Nan: “Không phải đâu, A Nan, đừng nói vậy. Không nên nói đây là chỗ nhỏ hẹp, vắng vẻ không xứng đáng. Ngày xưa, chỗ này là một thành phố phồn thịnh, là kinh đô của vua Cakravarti. Nay, A Nan, hãy đi đến thành Kusinagara, thông báo cho vua và dân chúng biết rằng tối nay, vào canh cuối, Thầy sẽ nhập diệt

trong rừng này. Trước giờ đó, nếu họ muốn, họ có thể tới gặp Thầy.” Với vài tỳ kheo, A Nan lên đường đi tới Kusinagara, báo cho vua Malla và dân chúng những lời Đức Phật vừa dặn.

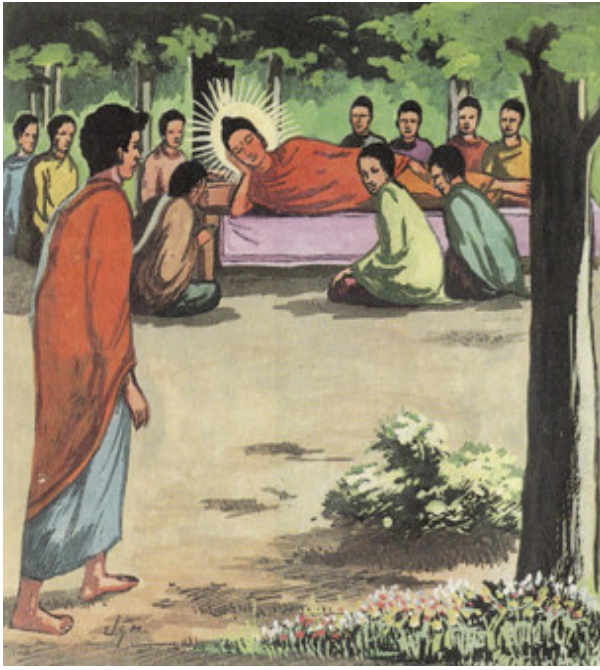
211. The Buddha said to Ananda: “No ! Ananda, Don’t say that ! You should not think of this as a small and insignificant and unimportant place. Long ago this was a prosperous metropolis, a capital city the residence of a Cakravarti King. Ananda ! Go to Kusinagara and tell the king and the people that tonight, during the last watch of the night, the Buddha will enter Nirvana in this forest, and if they wish to, they should come to see me before that time.” Ananda went to Kusinagara with several bhiksus and told King Malla and his people what the Buddha had said.



212. Khi vua và dân chúng trong thành phố được tin Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, họ đều buồn khóc và nói: “Đức Phật nhập diệt quá sớm. Ngọn đuốc thế gian sắp bị tàn lụi.” Đàn ông, đàn bà và trẻ con đều khóc vang. Họ chia nhau từng đám đông lên đường đi Salavana, nơi Phật đang nghỉ ngơi để được gặp Ngài một lần nữa và nói lên lòng lo lắng cho Ngài.

Theo thứ tự, dân chúng vào gặp Đức Phật từng nhóm. Không một ai muốn rời Ngài.

212. When the king and people of Kusinagara learned from Ananda that the Buddha was about to enter Nirvana, they all wept sadly and said: “It is too early for the Buddha to enter Nirvana. Too soon is extinguished the light of the world !” Men, women, and children, lamenting loudly, flocked to Salavana, where Buddha was staying, hoping that they might see the Buddha once more and express their concern for him. People visited the Buddha in groups in an orderly manner. Everybody was unwilling to leave him, however.



phép gặp Phật trước khi Ngài nhập diệt.

213. Lúc đó, có một thanh niên tên Subhadra, không phải Phật tử, đang thăm thành phố Kusinagara. Được tin Đức Phật sắp nhập diệt, chàng quyết định tới gặp Ngài để được trả lời cho những thắc mắc chàng ấp ủ từ lâu. Chàng tin rằng chỉ có Đức Phật mới trả lời được những câu hỏi này một cách tường tận. Sabhadra đi tới Salavana, xin A Nan cho

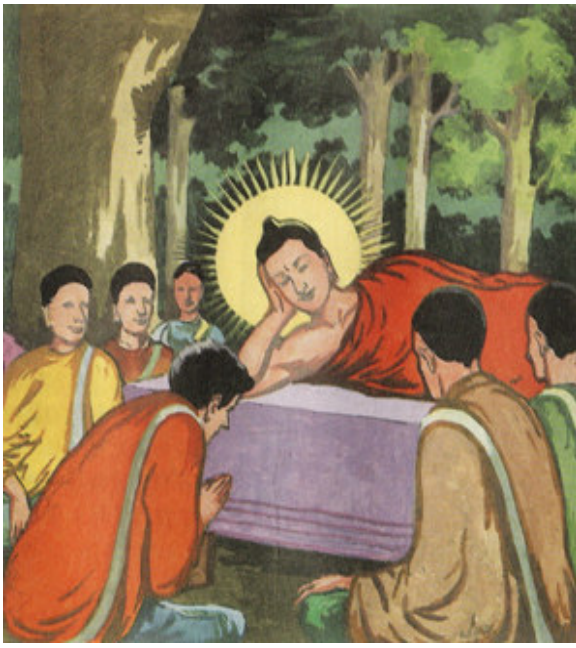
213. An itinerant young man of an heretical cult, whose name was Subhadra, happened to be in Kusinagara. When he learned that Buddha was about to enter Nirvana, he decided to visit him in order to ask him some questions that had been bothering him he believed that only the Buddha would be able to give him a thorough explanation. Subhadra went to Salavana and asked Ananda for permission to see the Buddha in order to have his questions answered before the Buddha entered Nirvana.



214. A Nan trả lời: “Chắc không được, không được, Đức Phật mệt lắm ! Ông đừng làm phiền gì Ngài.” Nhưng Subhadra hết sức mong muốn gặp Phật. Chàng van nài lần hai rồi lần ba, A Nan đều nhất mực từ chối. A Nan giải thích rằng Đức Phật đau yếu quá, không ai nên gặp Ngài cả. Tình cờ Phật nghe hai người nói chuyện, hiểu thấu mong ước của

Subhadra nên Ngài liền bảo A Nan cho chàng vào.

214. Ananda said to him: “No, No ! Subhadra ! The Buddha is very tired; you must not bother him with any questions now.” But Subhadra was very anxious to see the Buddha. He pleaded again and again, and Ananda rejected him again and again, holding to the fact that the Buddha was very ill and should not be bothered by anybody. But when the Buddha heard them both talking, he knew Subhadra’s intention and ordered Ananda to let him come in.



215. Đức Phật dặn A Nan: “A Nan, đừng ngăn cản Subhadra. Hãy cho anh ấy vào. Điều anh muốn hỏi là việc tu học Phật. Sẽ không có sự phiền hà Thầy với các vấn đề vô nghĩa đâu. Giải đáp của Thầy sẽ làm cho anh sáng tỏ.” Nhờ vậy, A Nan cho phép Subhadra đi vào gặp Phật để đặt câu hỏi .

215. The Buddha told Ananda: “Ananda ! Do not stop Subhadra; let him come in as he wishes. What he wants is to ask me about some problems he has in practising the Buddha-dharma; he does not mean to disturb me with meaningless trifles. My explanations will make him understand immediately.” So Ananda permitted Subhadra to go in to see the Buddha and ask his questions.



216. Nghe xong các thắc mắc của Subhadra, Đức Phật bắt đầu thuyết pháp giải đáp tất cả các nỗi khắc khoải đó trong lòng chàng. Từ đó, Subhadra sanh tín tâm và xin Phật nhận chàng làm tỳ kheo. Đức Phật cho phép và bảo A Nan cạo tóc cho chàng. Thế là Subhadra trở thành vị Tăng cuối cùng được Phật hóa độ. Tương tự như vị Tăng đầu tiên Kiều

Trần Như được Phật hoá độ tại Mrgadava, Subhadra cũng học hỏi và tu tập Pháp Phật một cách tinh tấn nên chẳng bao lâu chàng đắc quả A La hán.

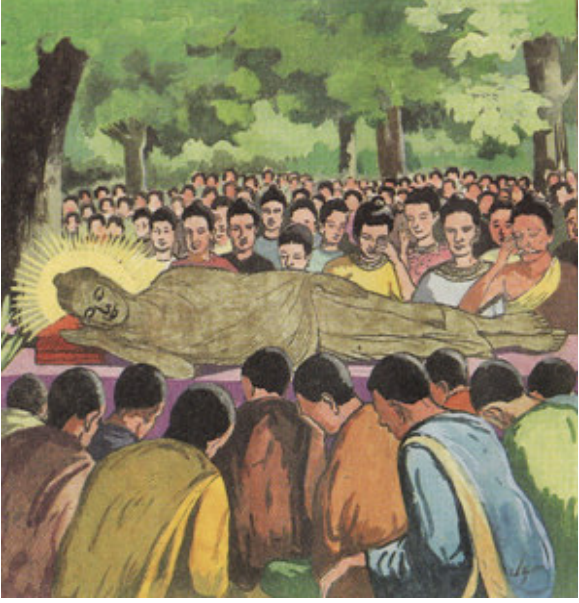
216. Having listened to Subhadra's question, Buddha began preaching to him till all the puzzles in his mind were solved and any problems cleared up. In Subhadra there arose then confidence and he requested the Buddha to accept him as a bhiksu. The Buddha gave him the opportunity and ordered Ananda to shave his head. Thus Subhadra became the last bhiksu converted by the Buddha. Like Kaundinya, the first bhiksu converted by the Buddha at Mrgadava, Subhadra learned and practiced the Buddhadharma very diligently, and he attained the stage of arhant before long.



217. Ít lâu sau, Đức Phật cho phép chư Tăng đang hầu chung quanh mình được nêu các nghi hoặc cuối cùng về Pháp Phật. Không một vị tăng nào nghi ngờ gì về tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Sau đó, Đức Phật nhấn nhủ chư tăng một lần cuối cùng: “Chư Tăng ! đây là cơ hội cuối cùng cho thầy để nói chuyện với các vị. Tất cả hành nghiệp là biến

dịch, là vô thường. Chư vị phải hoàn toàn thoát khỏi hành nghiệp. Đừng bao giờ buông lung !”

217. Later, the Buddha gave the bhiksus at his side a chance to raise any last questions by asking if any of them still had doubts about the Buddha-dharma. But none of the bhiksus had any doubt whatsoever about the Triratna of Buddha, Dharma, and Sangha. The Buddha then said to the bhiksus for the last time: “Bhiksus ! This is the last occasion for me to talk to you. All actions and deeds are transient and you must detach yourselves from them completely; do not be heedless !”



218. Sau đó, Đức Phật nhập thiền. Theo thứ tự, Ngài đạt giới định thứ chín, rồi từ bậc định thứ chín, Đức Phật thiền xuống giới định thứ tư. Xuất bậc định thứ tư, Ngài diệt tận ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức: 5 tác nghiệp buộc chúng sinh vào vòng sinh tử). Từ đó, Ngài không còn bị buộc vào vòng sanh ra rồi phải chết hoặc phải chết ở những cảnh giới

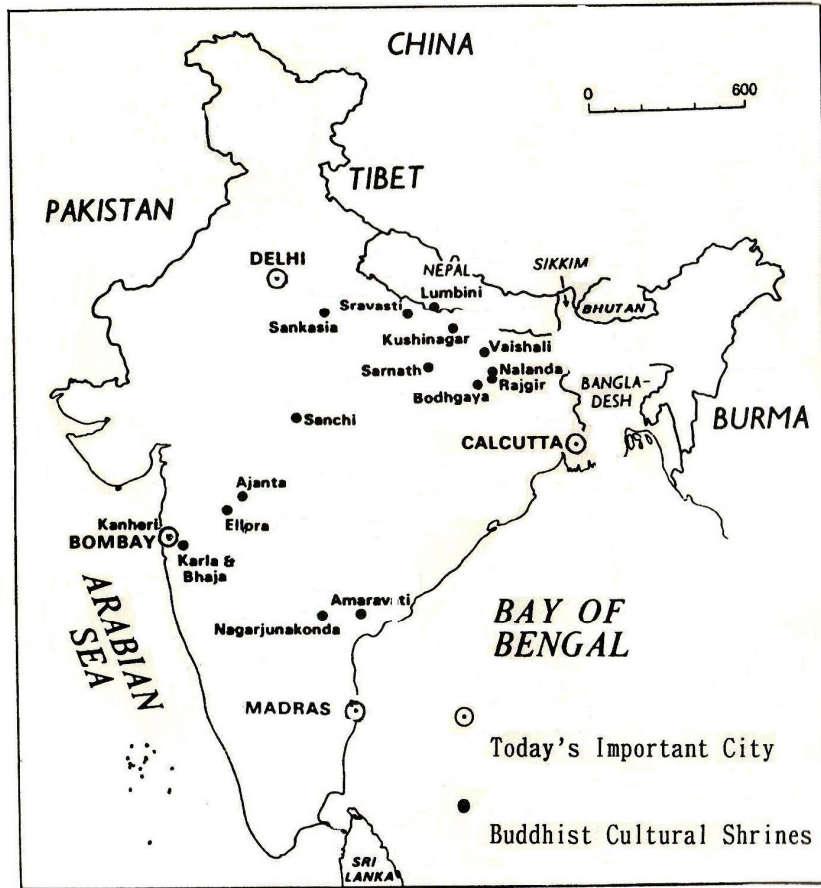
khác. Ngay phút giây này, Đức Phật, tức bậc Vô thượng Chánh đẳng chánh giác được tám mươi tuổi, nhập Đại Bát Niết Bàn vào canh cuối (tức nửa đêm, LND) của ngày rằm tháng Visakha (tức rằm tháng hai, LND) tại rừng cây Sala ở ngoại ô xứ Kusinagara do vua Malla trị vì. Cây đuốc tuệ thế gian đã tắt. Nhưng các cây đuốc Pháp khác, tức tất cả những lời Phật dạy, sẽ không tắt, sẽ mãi mãi chuyên chở trăm ngàn thế nhân ngược dòng (nghịch lưu) sinh tử để nhập niết bàn.

218. The Buddha then entered samadhi, reaching the ninth realm of dhyana; from the deep ninth dhyana he receded to the realm of the fourth dhyana. When he had emerged from the fourth dhyana, he completely exterminated the five skandhas (accumulations that bind people to the cycle of birth and death) so that he would never again have rebirth or death in either this or other realms or worlds.

At that time, Buddha, the perfectly enlightened one, at the age of eighty, entered the Mahaparinirvana in the last watch of the night of the fullmoon day of the Visakha month in the Sala grove outside the city of Kusinagara, where King Malla ruled. The brilliant lamp was extinguished ! But the lamp of Dharma, this is, the Buddha's teaching, exists forever and will carry thousands and thousands of people in our world across the stream of life and death to Nirvana.

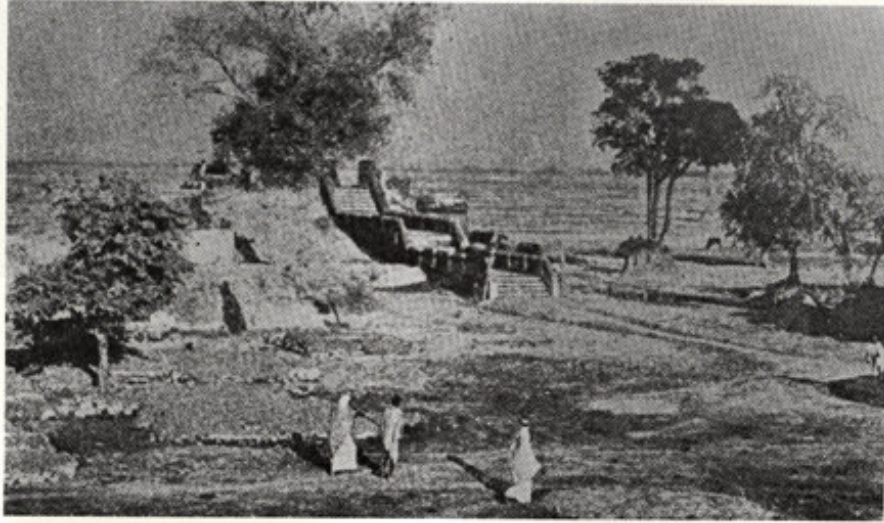
Appendix

Phụ Lục



INDIA BUDDHIST SHRINES

1. Thành Địa Phật Giáo tại Ấn Độ hiện nay

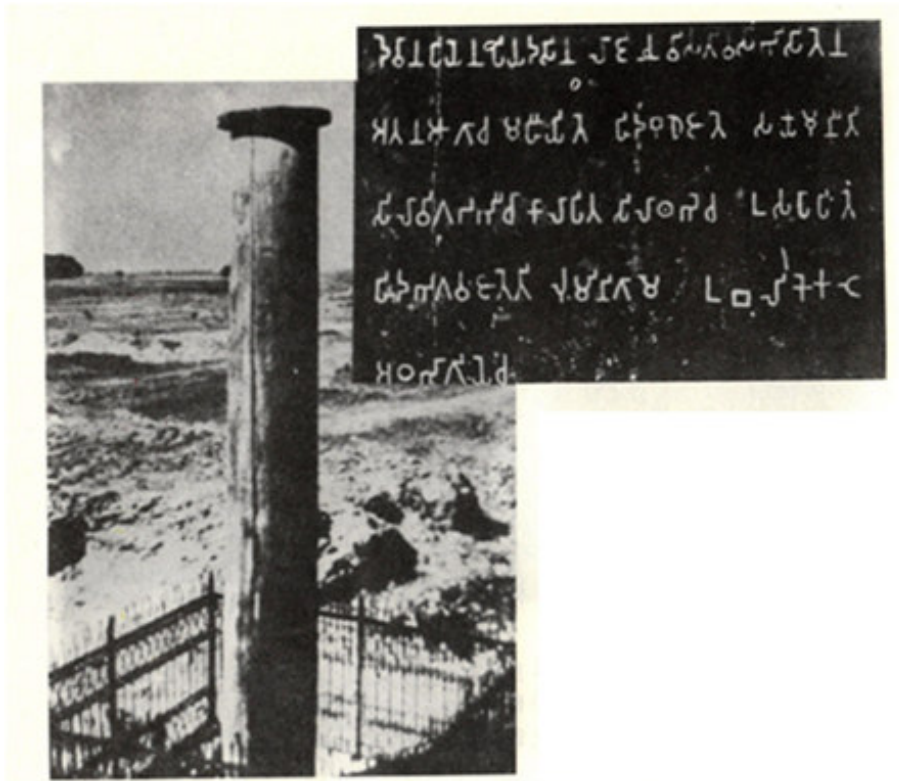


2. Phật tích Vườn Lâm Tì Ni (Lumbini)

Vườn Lumbini là nơi Đức Phật đản sanh. Đây là một trong bốn Đại thánh địa của Phật giáo, hiện tọa lạc tại Rummindei, nước Nepal. Cách đây khoảng 2.500 năm, nó là công viên đẹp nhất của vương tộc Thích Ca tại thành phố Kapilavastu. Phật tử các đời sau cất một ngôi chùa thật trang nghiêm và hoành tráng để tưởng niệm Đức Phật đản sinh tại nơi này. Mấy trăm năm gần đây, nhiều nhà khảo cổ đã đào lên và sửa sang lại để hồi phục một phần các thắng tích này.

The Remains of the Holy Place of the Lumbini Park

The Lumbini Park is the place where the Buddha was born, it is one of the four great holy places and is now situated in Rummindei, Nepal. Two thousand and five hundred years ago it was the most beautiful public garden of that time of the Sakya clan in Kapilavastu. In later times Buddhists established a great and magnificent stupa there as commemoration of the Buddha. In the recent hundred years the Lumbini Park has been undergoing archaeological excavations and repairs restoring hereby some of the remains.



3. Cột đá do Vua Asoka dựng và chữ khắc trên cột (thời kỳ đồ Đá, thế kỷ thứ III tdl)

Vào thế kỷ thứ III tdl, sau khi vua Asoka kế vị ngôi vua được 20 năm, Ngài tới cúng tại Phật tích Lâm Tì Ni (nơi đản sanh Đức Phật) và dựng lên cột đá này để tưởng niệm Ngài. Ý nghĩa của những chữ khắc trên cột như sau:

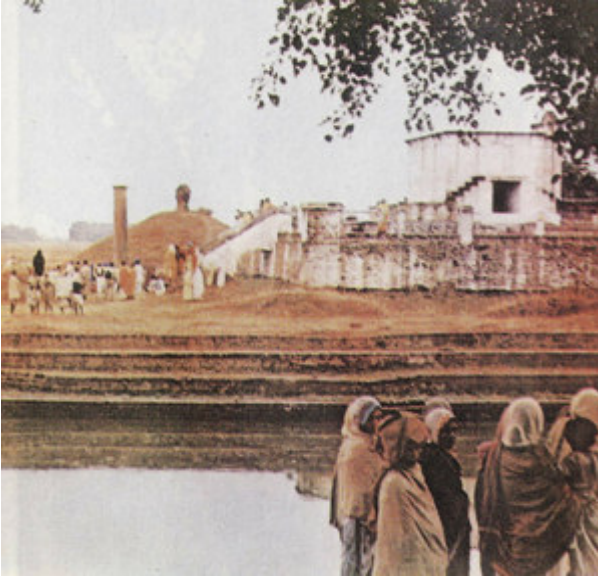
“Hai mươi năm sau khi kế vị, vua Devanampriya Priyadarsin* tự thân tới tại thánh địa này, vì đây là nơi đản sanh của Đức Phật. Vua ra lệnh dựng cột đá này. Trên đỉnh cột là hình một con ngựa để kỷ niệm Phật đã đản sanh tại đây. Vua còn ra lệnh giảm thuế cho dân chúng trong vùng Lumbini, họ chỉ cần trả Vua một phần tám sản phẩm của họ.” (*có nghĩa là ‘Thương quý của các Thần linh, Người nhìn mọi việc với lòng nhân hậu’ và cũng là tên chính thức của vua Asoka)

The Stone Pillar with Inscription carved on it of King Asoka_ (Stone, 3rd century B. C)

In the third century B.C after King Asoka had ascended twenty years ago the throne, he went to the birth place of the Buddha to pay homage there and erected there a stone pillar as commemoration.

The text inscribed on the stone pillar is translated as below:

“When King Devanampriya Priyadarsin twenty years after his ascendancy to the throne went in person to this place to pay homage because this place is the Holy place of birth of the Buddha, he ordered a stone pillar to be erected which had at its top the image of a horse standing thereon in order to commemorate that the Buddha was born here. He also decreed that the village of Lumbini be exempted from taxation and were but only to pay an eighth of its produce.”

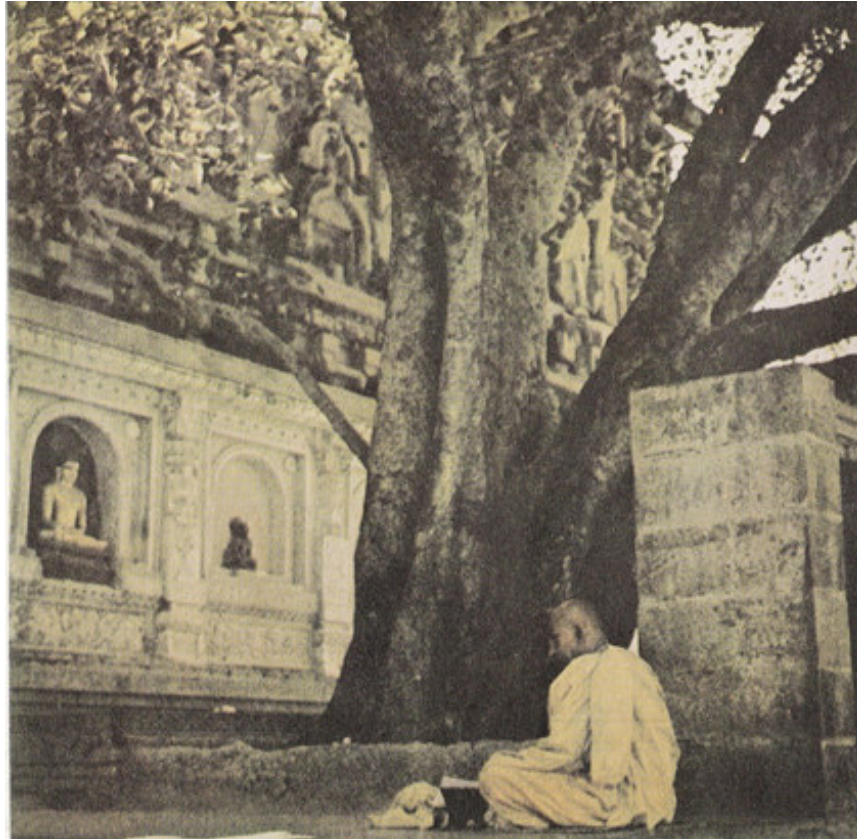


**4. Phật tích Mẫu hậu
Maya và Hồ nước**
Bên hông cột đá do vua Asoka dựng có một tầng lầu màu trắng đó là chùa niệm Mẫu hậu Maya. Trên tường có tranh cảnh về ngày đản sanh của Đức Phật và có các tranh cảnh khác nữa. Trước cột đá và Chùa này có một hồ nước lớn. Tương truyền rằng,

nước trong hồ này được dùng để tắm rửa Phật khi Ngài giáng sanh.

Memorial Hall of Queen Maya and the Pond

On the rear of the stone pillar of King Asoka there is a white colored building, that is the commemoration hall of Queen Maya. On its walls there are painted pictures of the birth of the Buddha amongst other things. In front of the stone pillar and the commemoration hall there is a great pond from which it is said that water had been taken from it to rinse and bathe the Buddha at the time of his birth.



5. Cây Bồ Đề (Buddhagaya)

Cây Bồ Đề cách thành phố Gaya khoảng sáu dặm. Đức Phật đạt Chánh Đẳng Chánh Giác dưới cội Bồ Đề này. Đây là trung tâm hành hương quan trọng nhất trong giới Phật tử. Cảnh tượng trong hình này gồm có một hàng rào đá và một ngôi chùa.

The Bodhi Tree (Buddhagaya)

Buddhagaya is six miles south of the town of Gaya ! The Buddha attained there full illumination under the Bodhi tree. This place is the most important centre for Buddhists going on pilgrimage. The picture comprises a part of the stone railing and the temple.



6. Đại Tháp Bồ Đề

Đại Tháp Bồ Đề xây bằng gạch và đá, được sửa lại lần lượt trong nhiều thời đại sau này. Bốn Tháp nhỏ ở bốn cạnh của Tháp lớn được người Miến Điện cất vào khoảng thế kỷ thứ XIV. Còn Tháp Phật cổ được xây vào triều đại Gupta.

The Great Stupa of Buddhagaya

The Great Stupa of Buddhagaya built with bricks and stones and has undergone rebuilding at various times. The four little stupas on the four corners at the top are approximately of the 14th century they were built by Burmese. As to the oldest Buddha stupa it can be traced back to the early Gupta period.